

Số: 1675/QĐ-UBND

Than Uyên, ngày 23 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia
công cộng thực hiện dự án: Cầu dân sinh Pá Khoang,
xã Pha Mu, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 02/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải ngày 02/3/2016 Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Thông báo số 612/TB-UBND ngày 31/5/2018 của UBND huyện Than Uyên về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng để thực hiện dự án: Cầu dân sinh Pá Khoang xã Pha Mu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Than Uyên tại Tờ trình số 49 /TTr-TNMT ngày 23 tháng 7 năm 2018;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng để thực hiện dự án: Cầu dân sinh Pá Khoang xã Pha Mu huyện Than Uyên.

- Diện tích đất thu hồi: **3.213,3 m².**

- Trong đó:

+ Đất (LUC)	82,7 m ²
+ Đất (NHK)	1.276,9 m ²
+ Đất (DGT)	743,9 m ²
+ Đất (SON)	899,2 m ²
+ Đất (DCS)	210,6 m ²

(Có danh sách thu hồi đất hộ gia đình kèm theo)

- Địa chỉ khu đất: Bản Pá Khoang xã Pha Mu.

Điều 2: Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Pha Mu có trách nhiệm phối hợp cùng Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Than Uyên trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và giao Quyết định đến các hộ có đất nằm trong phạm vi GPMB; trường hợp các hộ có đất nằm trong phạm vi GPMB không nhận Quyết định hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản, niêm yết Quyết định tại trụ sở UBND xã Pha Mu, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện chịu trách nhiệm toàn bộ số liệu đo đạc, kiểm đếm của các hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi GPMB xây dựng công trình, chủ trì phối hợp với UBND xã Pha Mu, chủ đầu tư thu các giấy tờ gốc liên quan (nếu có) đến quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân khi chi trả tiền bồi thường và chuyển cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất để chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (nếu có) đối với các hộ có đất nằm trong phạm vi GPMB.

3. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Than Uyên có trách nhiệm thực hiện công tác GPMB theo quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014, các văn bản hướng dẫn thi hành và các Quyết định hiện hành của UBND tỉnh Lai Châu và quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi theo quy định.

4. Văn phòng HĐND-UBND huyện Than Uyên có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện Than Uyên; Trưởng phòng: Tài nguyên - Môi trường; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Than Uyên; Chủ tịch UBND xã Pha Mu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Như Điều 3;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Thế Mẫn

DANH SÁCH THU HỒI ĐIỀN TÍCH ĐẤT ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THỰC HIỆN DỰ ÁN:

CAM ĐÀN SINH PÁ KHOANG, XÃ PHA MU, HUYỆN THAN UYÊN

(Đính kèm Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 3/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên)

TT	Tên chủ sử dụng, quản lý	Địa chỉ	bản đồ số thửa số	Số thửa	Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)	Chia ra các loại đất thu hồi (m2)					Ghi chú
							Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	Đất đồi núi chưa sử dụng (DCS)	Đất giao thông (DGT)	Đất sông suối (SON)	
1	Kháng Sinh Vàng	Bản Pá Khoang	DC1	5	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Kháng Sinh Vàng	Bản Pá Khoang	DC1	6	LUC	-	-	-	-	-	-	-
	Kháng Sinh Vàng	Bản Pá Khoang	DC1	8	LUC	45,1	45,1	-	-	-	-	-
	Kháng Sinh Vàng	Bản Pá Khoang	DC1	9	LUC	20,8	20,8	-	-	-	-	-
	Kháng Sinh Vàng	Bản Pá Khoang	DC1	10	NHK	264,6	264,6	-	-	-	-	-
	Kháng Sinh Vàng	Bản Pá Khoang	DC1	11	LUC	2,8	2,8	-	-	-	-	-
	Kháng Sinh Vàng	Bản Pá Khoang	DC1	12	LUC	14,0	14,0	-	-	-	-	-
	Kháng Sinh Vàng	Bản Pá Khoang	DC1	14	NHK	41,2	41,2	-	-	-	-	-
	Tổng					388,5	82,7	305,8	-	-	-	-
2	Kháng Nhà Chơ	Bản Pá Khoang	DC1	1	NHK	843,0	-	843,0	-	-	-	-
	Kháng Nhà Chơ	Bản Pá Khoang	DC1	3	NHK	123,7	-	123,7	-	-	-	-
	Kháng Nhà Chơ	Bản Pá Khoang	DC1	5	NHK	4,4	-	4,4	-	-	-	-
	Tổng					971,1	-	971,1	-	-	-	-
3	UBND xã		DC1	2	DGT	478,6	-	-	-	478,6	-	-
	UBND xã		DC1	4	SON	899,2	-	-	-	-	899,2	-
	UBND xã		DC1	7	DCS	210,6	-	210,6	-	-	-	-
	UBND xã		DC1	13	DGT	265,3	-	-	-	265,3	-	-
	Tổng					1.853,7	-	210,6	210,6	743,9	899,2	899,2
	Tổng cộng					3.213,3	82,7	1.276,9	210,6	743,9	899,2	899,2

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng
thực hiện dự án: Cầu dân sinh Pá Khoang xã Pha Mu**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng, vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 02/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải ngày 02/3/2016 Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND huyện Than Uyên về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng xây dựng công trình: Cầu dân sinh Pá Khoang, xã Pha Mu, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ kết quả thẩm định số 129/KQTD-TCKH ngày 20/7/2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện về việc tham gia ý kiến thẩm định KPBT, HT cây cối hoa màu trên đất thu hồi để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng xây dựng công trình: Cầu dân sinh Pá Khoang, xã Pha Mu, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ kết quả thẩm định số 04/KQTĐ-KTHT ngày 20/7/2018 của Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện về về KPBT, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc trên đất thu hồi để GPMB xây dựng công trình: Cầu dân sinh Pá Khoang, xã Pha Mu huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Than Uyên tại Tờ trình số 50/TTr-TNMT ngày 23 tháng 7 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, TĐC, GPMB để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Cầu dân sinh Pá Khoang, xã Pha Mu huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1.1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là: **146.988.400 đồng.**

Trong đó:

- Bồi thường trực tiếp về đất: 17.224.900 đồng
- Bồi thường trực tiếp cây trồng, vật nuôi: 11.038.100 đồng
- Bồi thường tài sản, vật kiến thiết: 3.757.600 đồng
- Hỗ trợ: 53.576.800 đồng

- Chi phí tổ chức thực hiện căn cứ kết quả thẩm định số: 123/KQTĐ-TCKH ngày 06/7/2018 của phòng Tài chính-kế hoạch: 61.391.000 đồng

1.2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 25 Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Than Uyên, Chủ tịch UBND xã Pha Mu, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Như Điều 2;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Thế Mẫn

**DANH SÁCH TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN VÀ KPBT, HỖ TRỢ GPMB ĐỂ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: CẦU DÂN SINH PÁ KHOANG, XÃ PHA MU, HUYỆN THAN UYÊN**
(Đính kèm Quyết định số: 161/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND huyện Than Uyên)

Họ và tên chủ hộ và danh mục bồi thường	HKTT (bản)	DV T	Số lượng	Đơn vị (đồng)	Thành tiền (đồng)
Tổng mức bồi thường chi trả chi chủ sở					146.988.400
Đất					17.224.900
Tài sản, VKT					11.038.100
Cây trồng vật nuôi trên đất					3.757.600
Hỗ trợ					53.576.800
Chi phí thực hiện căn cứ kết quả thẩm định số:123/KQTD-TCKH ngày 06/7/2018 của phòng TC-KH					61.391.000
Chi tiết bồi thường cho chủ sở hữu					
Kháng Sinh Vàng	Pá Khoang				36.710.600
Đất					5.571.700
Đất trồng lúa 2 vụ VT1		m2	82,7	23.000	1.902.100
Đất nương rẫy VT3		m2	305,8	12.000	3.669.600
Tài sản, VKT					9.538.100
Đào đắp đất thủ công (thông hào)		m3	23,4	82.500	1.930.500
Tường rào lưới thép B40 thép phi 3,4		m2	76,0	100.100	7.607.600
Cây trồng vật nuôi trên đất					2.983.600
Cây mận BKTL 1-2m		cây	8,0	360.000	2.880.000
Sản lượng ngô 40m2x0,37kg/m2		kg	14,8	7.000	103.600
Hỗ trợ					18.617.200
Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất lúa 2 vụ (Đg= 23.000x4)		m2	82,7	92.000	7.608.400
Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nương rẫy (Đg= 12.000x3)		m2	305,8	36.000	11.008.800
Kháng Nhà Chơ	Pá Khoang				47.386.800
Đất					11.653.200
Đất nương rẫy VT3		m2	971,1	12.000	11.653.200
Cây trồng vật nuôi trên đất					774.000
Hàng rào cây sống		m	20,0	7.200	144.000
Cây lấy gỗ khác ĐK 10-25cm		cây	15,0	42.000	630.000
Hỗ trợ					34.959.600
Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nương rẫy (Đg= 12.000x3)		m2	971,1	36.000	34.959.600
Lý A Cờ	Pá Khoang				1.500.000
Tài sản, VKT					1.500.000
Ổng nhựa Tiên Phong phi 90C1		m3	40	37.500	1.500.000